

KINH PHẬT THUYẾT ĐẠI BÁT NÊ HOÀN

Quyển 6

Phẩm thứ 17

HỎI VỀ BỒ TÁT

[891b] Bồ-tát Ca-diếp bạch với Phật rằng:

- Thế nào gọi là bậc đại bồ-tát?

Phật bảo Ca-diếp:

- Người đã phát tâm và chưa phát tâm, tất cả người đó đều là bồ-tát. Nay thiện nam tử! Thí như mùa đông dầu bơ đông cứng không có rịn ra. Cũng vậy, những ai phát tâm tu tập tất cả khế kinh và các tam-muội mà nuôi hy vọng tìm đạo bồ-đề, thì hạng người đó gọi là bồ-tát chưa phát ý đạo, không thể nhanh chóng thành đạo bồ-tát. Bởi vì sao vậy? Bởi không siêng năng, như những dầu bơ vào tiết mùa đông.

- Lại nữa, thiện nam! Thí như mùa xuân, tiết trời rất nóng, tất cả dầu bơ đều tan ra hết, ngoài ra tất cả những gì bằng nước đã bị đông cứng đều tan ra hết, nước trong ao hồ cũng đều tan chảy. Cũng vậy, Ca-diếp! Nếu người thiện nam, hoặc người tín nữ, trong đạo, ngoài đạo có tâm chí thành, cho đến những người tham danh, lợi dưỡng, nghe được Phương đẳng đại bát-nê-hoàn thoảng qua lỗ tai, để vào tâm trí, dù là người đã phát tâm bồ-đề, hay chưa phát tâm, thì trong thân thể của những người đó đều được thấm nhuần hạt giống bồ-đề. Vì vậy Ta nói, những người thiện và tín nữ đó đều là bồ-tát. Cũng vậy, bản kinh Đại thừa Phương đẳng đại bát-nê-hoàn tích tụ công đức, tuệ giác vô tận, cho nên Ta nói tên là Thấm Nhuần, y như mùa xuân¹. Bởi vì sao vậy? Vì khai mở pháp Như Lai thường trụ.

- Lại nữa, thiện nam! Thí như ánh sáng mặt trời, mặt trăng quang minh chiếu diệu, còn ánh sáng khác thấy đều lu mờ. Cũng vậy, Đại thừa đại bát-nê-hoàn quang minh chiếu diệu, ngoài ra ánh sáng công đức của mọi Khế kinh, tam-muội khác

¹ Nguyên bản: 春澤. Các bản TNM đều chép 春日.

đều lu mờ. Vì vậy, nếu người thiện nam, tín nữ nghe kinh Phương đẳng đại bát-nê-hoàn, dù chưa phát được đạo tâm vô thượng, ánh sáng nê-hoàn cũng đã nhập vào trong thân người đó làm nhân bồ-đề. Vì lý do này cho nên gọi là đại bát-nê-hoàn.

Bồ-tát Ca-diếp bạch đức Phật rằng:

- Kính bạch Thế Tôn! Nếu như tất cả chúng sinh đều có nhân duyên bồ-đề thấm trong thân thể, vậy thì bằng vào những lý do nào Thế Tôn lại nói phạm bốn tội đọa², tạo tội vô gián, phi báng kinh pháp và nhất-xiển-đề là bốn hạng người tạo nên gai độc ở trong chính pháp? Như lời Phật dạy, người chưa phát tâm và người đã có hạt giống bồ-đề có gì sai biệt? Bốn hạng người kia phải chăng không phạm vào những tội ác?

Phật bảo Ca-diếp:

- Trừ nhất-xiển-đề, mọi chúng sinh khác nếu như được nghe Khế kinh Phương đẳng đại bát-nê-hoàn là đã có được hạt giống bồ-đề. Phải biết người đó đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, được nghe kinh này thì không còn tạo những tội lỗi khác. Bởi vì sao vậy? Vì nhờ phương tiện sức mạnh của bản kinh Đại thừa này khai mở tất cả tự tính Như Lai.

Bồ-tát Ca-diếp bạch với Phật rằng:

- Kính bạch Thế Tôn! Người chưa phát tâm, không muốn hướng đến, nghe rồi liền bỏ, thì lý do gì được nhân bồ-đề?

Phật bảo Ca-diếp:

- Người chưa phát tâm, tuy không muốn đến, dù quay lưng đi, vẫn nhớ kinh này, tâm không quên mất, trong mộng sẽ thấy đại quý thân đến hiện tướng hù dọa: “Úy, thiện nam tử! Hãy niệm bồ-đề, nếu không ưa muốn, ta sẽ giết ông”! Người đó sợ hãi, liền niệm bồ-đề, nhắm đến thức dậy, tâm vẫn còn niệm. Lại nữa, người đó sau khi mạng chung đọa trong địa ngục, thấy bao tội báo cũng vẫn nhớ niệm, đọa trong ngạ quỷ và sinh cõi trời cũng đều nhớ niệm, do người đó đã phát tâm bồ-đề nơi kinh Đại thừa bát-nê-hoàn này, tâm không ưa muốn từ đây trừ sạch, như vậy chính là nhân của bồ-đề. Do nhân như vậy và duyên như vậy gọi là bồ-đề.

² Tứ đọa pháp 四墮法: sát, đạo, dâm, vọng.

- Lại nữa, thiện nam! Như giữa hư không nổi mây mưa lớn, mưa xuống đại địa, cây khô, núi đá và vùng cao nguyên, nước mưa chẳng đọng lại những nơi đó, mà chảy xuống ruộng, ao hồ đều đầy. Chúng sinh thọ dụng pháp vũ Đại thừa bát-nê-hoàn này. Mưa pháp lên trên bọn nhất-xiển-đề cũng như mưa lên cây, đá, cao nguyên, chẳng được thấm nhuần nhân duyên bồ-đề.

- Lại nữa, thiện nam! Thí như hạt giống đã bị nướng khô, dù cho mưa xuống trăm ngàn vạn kiếp cũng chẳng nảy mầm, bọn nhất-xiển-đề cũng y như vậy, với kinh Phương đẳng bát-nê-hoàn này dù cho có nghe trăm ngàn vạn kiếp, rốt cùng chẳng thể nảy mầm bồ-đề. Bởi vì sao vậy? Bởi vì hạt giống thiện căn đã bị nướng khô chết rồi!

- Lại nữa, thiện nam! Thí như mình châu bỏ vào nước đục, nước sẽ trong ngay, nhưng nếu thả vào ở trong bùn nhơ thì không thể nào khiến bùn trong được. Bản kinh Đại thừa bát-nê-hoàn này thả vào nước đục của những chúng sinh phạm bốn tội đọa, năm tội vô gián, vẫn còn có thể khiến cho được trong, phát tâm bồ-đề; nhưng nén vào bùn bọn nhất-xiển-đề, trăm ngàn vạn năm không thể khiến cho được trong trở lại và khiến cho nó khởi nhân bồ-đề. Bởi vì sao vậy? Vì không thiện căn.

- Lại nữa, thiện nam! Thí như cây thuốc tên là dược vương, trị lành mọi bệnh, rễ, thân, hoa, lá, hoặc nước, hoặc hương, hoặc có người uống, người thoa lên thân, người chỉ ngửi mùi, cho dù người đó tâm ưa hay không, bệnh đều được lành, chỉ trừ căn bệnh chắc chắn phải chết mới không thể trị. Cũng vậy, thiện nam! Bản kinh Đại thừa bát-nê-hoàn này có thể trị lành tất cả chúng sinh bệnh nặng ác nghiệp. Nếu người phạm vào bốn pháp tội đọa, tội nghiệp vô gián, hẳn đến ngoại đạo không ưa bồ-đề, nghe bản kinh này thoáng qua lỗ tai dù chỉ một lần, là đã có được cái nhân bồ-đề. Bởi vì sao vậy? Vì kinh Đại thừa bát-nê-hoàn này trị lành tất cả căn bệnh ác nghiệp, trừ nhất-xiển-đề. Bởi vì sao vậy? Bởi vì không có cái nhân bồ-đề. Giống như một người thân thể có chỗ bị thương mới dùng thuốc nhân³ để trị, trừ các tật bệnh, nếu không thương tổn, thì loại thuốc nhân trở thành vô dụng. Bọn nhất-xiển-đề cũng y như vậy, không thể bị thương để mà thụ dụng cái nhân bồ-đề.

³ Nguyên bản chép 莠, nghi chép lầm chữ 茵 trong nhân trần 茵陳: một thứ cỏ dùng làm thuốc trị vết thương.

- Lại nữa, thiện nam! Thí như kim cương có thể phá hư tất cả vật báu, nhưng nó không thể phá sừng dê trắng⁴. Những ai đã tạo tất cả pháp ác, thì kinh Đại thừa bát-nê-hoàn đều có thể phá sạch, lập nhân bồ-đề, chỉ không phá được pháp ác của bọn nhất-xiển-đề để gieo nhân bồ-đề.

- Lại nữa, thiện nam! Như mọi cây cối dù chặt nhánh cành vẫn lên như cũ, cũng vậy tất cả chúng sinh tạo nên rất nhiều tội nghiệp, nghe kinh Đại thừa đại bát-nê-hoàn thì nhân bồ-đề sẽ sinh trở lại. Nhưng cây đa-la đã chặt đi rồi không mọc trở lại, bọn nhất-xiển-đề cũng y như vậy, trọn không thể nào sinh ra cành lá của tâm bồ-đề.

- Lại nữa, thiện nam! Thí như giữa trời nổi mây mưa lớn, nhưng không có một hạt mưa nào bám dính vào hư không. Bản kinh Đại thừa bát-nê-hoàn này là trận mưa pháp tuôn xuống khắp nơi, nhưng chẳng một giọt bám dính vào nơi bọn nhất-xiển-đề.

Không tu chơn thật, cũng không đến

Không thấy chỗ cứu cánh bọn kia

Bởi nhiều tội ác, không nghiệp thiện

Là kẻ xấu nhất giữa cuộc đời.

- Người tu nghiệp thiện gọi là tu tập hạt giống bồ-đề. Không đến nghĩa là, nếu không tu tập thì trọn không thể tự chứng thánh quả. Chơn thật tức là nghiệp nhân thù thắng, vi diệu, bí mật. Nghiệp nhân thù thắng không đến người nào thì gọi người đó là nhất-xiển-đề. Mất hẳn thiện tâm là nhất-xiển-đề. Bọn nhất-xiển-đề nhiều tầng thượng mạn⁵ lấy gì làm gốc? Lấy sự phi báng kinh điển Phật pháp, không tu nghiệp thiện để làm gốc rễ. Phi báng kinh pháp, hung dữ, tàn bạo, phải biết đó là những điều mà người có trí sợ hãi. Thí như đường hiểm, có nhiều trộm cướp, phạm ngu ngạo mạn bất chấp sợ hãi, tùy tiện đi qua bị bọn cướp hại. Đại lực Pháp vương đi qua đường đó không chút sợ hãi. Không thấy được chỗ cứu cánh nghĩa là, trọn không thấy bọn nhất-xiển-đề kia hết sạch ác nghiệp, cũng không thấy chỗ bọn nhất-xiển-đề dứt sạch được hết vô lượng sinh tử. Ta nói tổng quát, kẻ ấy

⁴ Bạch dương giác 白羊角.

⁵ Tầng thượng mạn 增上慢 (S: abhi-māna): đối với giáo lý hoặc cảnh giới tu tập vẫn chưa có sở đắc, sở ngộ mà khởi tâm cao ngạo, tự đại, chưa chứng nói chứng, chưa được nói được... (PQĐTĐ, tr.5965)

tích tụ vô lượng điều ác. Nếu ai nghe được những lời như vậy càng đáng sợ hơn. Giả sử khiến cho tất cả chúng sinh nhất thời phát ý thành đạo vô thượng, thì trong những vị đạt chính giác này vẫn không thấy có bọn nhất-xiển-đề sạch hết ác nghiệp. Lúc chúng sinh đã thành chính giác hết, bọn nhất-xiển-đề lại ở chỗ nào mà không thấy chúng sạch hết ác nghiệp? Hết thấy chúng sinh phá sạch sinh tử đều thành Phật đạo, không thấy chư Phật vô dư nê-hoàn⁶, vô thường diệt tận như đèn tắt lửa. Cho rằng ác nghiệp của nhất-xiển-đề là xấu xa nhất ở giữa cuộc đời, bởi nhất-xiển-đề mất hẳn nhân duyên công đức bồ-đề, cho nên gọi là xấu nhất thế gian. Trong pháp Đại thừa, cuối cùng cũng được giác ngộ thành Phật, nhưng cũng gọi là xấu xa, bị lậu. Pháp của chư Phật vốn là như vậy.

Người đã tạo nghiệp ác

Như bơ sữa đã ôi

Giống như tro che lửa

Kẻ ngu khinh bị đốt

[892c] Có người giống như bậc a-la-hán mà làm những chuyện của nhất-xiển-đề, gây tạo nghiệp ác. Có người giống như kẻ nhất-xiển-đề mà làm những việc của a-la-hán, thực hành tâm từ. Giống a-la-hán mà nhất-xiển-đề chính là chúng sinh phỉ báng Phương đẳng. Giống nhất-xiển-đề mà a-la-hán chính là những người chê hàng Thanh văn, thuyết rộng Phương đẳng, bảo chúng sinh rằng: “Ta và các ông đều là bồ-tát. Bởi vì sao vậy? Bởi vì tất cả chúng ta đều có tự tính Như Lai. Nhưng chúng sinh kia lại bảo chúng ta là nhất-xiển-đề! Thế nhưng Như Lai đã thụ ký cho ta cũng như các ông. Vì vậy ta và các ông đều phải xa lìa vô lượng nghiệp ác, xa lìa các ma phiền não như đập vỡ bình nước, thì trong khế kinh này chúng ta ắt thành bồ-đề, chớ có nghi ngờ. Thí như dũng sĩ⁷ tuân sứ mạng vua đến nước khác khen ngợi tài đức của vua sứ mình, thà mất thân mạng chứ không thay đổi. Hôm nay chúng ta cũng lại như vậy, Như Lai thụ ký tất cả chúng sinh đều có Phật tính, chúng ta cần phải không tiếc thân mạng, ở trong phạm ngu rộng nói kinh này”. Đây gọi là người giống nhất-xiển-đề nhưng sự thật là bậc đại bồ-tát.

⁶ Vô dư nê-hoàn 無餘泥洹 (S: niravāseṣa): trạng thái diệt sạch hoàn toàn phiền não và nhục thân (PQĐTĐ, tr.5138).

⁷ Liệt sĩ 烈士: Người cứng cỏi, làm việc nghĩa mà quên mình (Nguyễn Quốc Hùng)

- Những kẻ ngu si, không có trí tuệ, ở a-luyện-nhã⁸, hình trạng rất giống bậc a-la-hán, nhưng lại phỉ báng kinh điển Phương đẳng, phàm phu ngu dốt cho rằng đó là a-la-hán thật, kêu là đại sĩ. Thực ra đó là bọn ác tà-kheo sống nơi hoang vắng, chốn a-luyện-nhã, rồi tự xử sự giống như một vị a-la-hán thật. Ở a-luyện-nhã làm toàn những việc không thuận chính pháp, mà còn tạo ra bốn thứ nhân duyên, nói điều sai khác: Bảo kinh Phương đẳng đều do ma thuyết; cho rằng Đại thừa là thứ hiệt tuệ⁹; chính pháp là gai nhọn; chư Phật Thế Tôn đều là vô thường mà nói thường trụ. Phải biết đây là tướng trạng hủy diệt chính pháp, phá tăng. Ai nói như vậy là nhất-xiển-đề. Vì vậy cho nên Ta nói kệ rằng;

Người đã tạo nghiệp ác

Giống như bơ sữa ối

Giống như tro che lửa

Kẻ ngu khinh bị đốt.

[893a] Như vậy, thiện nam! Phải biết bản kinh Phương đẳng đại bát-nê-hoàn là do chư Phật Như Lai quyết định giảng nói. Đại thừa nghĩa là tối thắng vô thượng, như châu ma-ni thanh tịnh trong sáng, lia mọi nhiễm ô.

- Lại nữa thiện nam! Thí như hoa sen có ánh mặt trời chiếu tới thì nó không thể không nở. Hết thủy chúng sinh cũng y như vậy, được kinh Đại thừa bát-nê-hoàn này thoáng qua lỗ tai dù chỉ một lần, nếu chưa phát tâm, không thích bồ-đề, thì chúng sinh đó đều sẽ có được cái nhân bồ-đề. Bọn nhất-xiển-đề sở dĩ mất hẳn tự tính Như Lai đều do phỉ báng, tạo ác nghiệp lớn, bọn họ như những con tầm kéo kén, tự trói buộc mình mà không chỗ thoát, bọn nhất-xiển-đề cũng y như vậy, với tính Như Lai không thể khai mở cái nhân bồ-đề, cho đến tận cùng biên tế sinh tử.

- Lại nữa, thiện nam! Như hoa ưu-bát, hoa bát-đàm-ma, hoa câu-mâu-đầu, hoa phân-đà-lợi mọc trong bùn lầy, nhưng không bị bùn làm cho ô nhiễm. Nếu chúng sinh nào học kinh Đại thừa bát-nê-hoàn này cũng y như vậy, không bị phiền não làm cho ô nhiễm. Bởi vì sao vậy? Bởi tính Như Lai không bị nhiễm ô.

⁸ A-luyện-nhã 阿練若 (Cg: A-lan-nhã 阿蘭若; S: aranya): núi rừng, hoang dã... những nơi yên tĩnh, thích hợp làm nơi cư trú và tu hành của người xuất gia (PQĐTĐ, tr. 3697).

⁹ Hiệt tuệ 黠慧: trí tuệ thể tục (ĐPB).

- Lại nữa, thiện nam! Thí như nơi nào có gió mát thổi, tất cả chúng sinh hóng ngọn gió này thì mọi nóng bức đều được giải trừ. Cũng vậy, thiện nam! Bản kinh Đại thừa bát-nê-hoàn này chính là pháp vị cam lồ tươi mát, hết thảy chúng sinh đều được thấm nhuần, phát tâm bồ-đề, trừ nhất-xiển-đề.

- Lại nữa, thiện nam! Như ông thầy thuốc biết tám phương pháp điều trị bệnh tật, trị được mọi bệnh, chỉ trừ căn bệnh không thể trị được. Cũng vậy, thiện nam! Hết thảy khế kinh và các tam-muội hay trị tất cả dâm, nộ, si mê, các bệnh phiền não, nhưng không thể trị những người đã phạm bốn pháp tội trọng và nghiệp vô gián. Nay thiện nam tử! Lại có thầy thuốc biết hơn tám cách điều trị bệnh tật. Tất cả bệnh tật của mọi chúng sinh, nếu như mạng căn vẫn còn chưa hết thì đều trị được, chỉ trừ những ai mạng căn đã hết thì đành bó tay. Bản kinh Đại thừa bát-nê-hoàn này cũng y như vậy. Những bệnh phiền não của mọi chúng sinh, hẳn đến những người không ưa bồ-đề, chưa muốn phát tâm, đều có thể trị, khiến phát bồ-đề, chỉ trừ một hạng là nhất-xiển-đề.

- Lại nữa, thiện nam! Thí như người mù chẳng thấy năm màu, thầy thuốc có thể trị những bệnh mắt, khiến cho được sáng, nhưng không thể trị người mù bẩm sinh. Bản kinh Đại thừa bát-nê-hoàn này cũng y như vậy. Hết thảy chúng sinh, Thanh văn, Duyên giác, không ưa bồ-đề, chưa muốn phát tâm, thảy đều trị lành, khiến mở mắt tuệ, phát tâm bồ-đề, chỉ trừ những bọn bị mù bẩm sinh là nhất-xiển-đề.

- Lại nữa, thiện nam! Như ông thầy thuốc biết hơn tám cách điều trị bệnh tật, tất cả chúng sinh, người nào có bệnh, ông viết chú thuật đưa cho người bệnh đeo ở trong người, có thể khiến cho bệnh tật tiêu trừ. Bản kinh Đại thừa bát-nê-hoàn này cũng y như vậy. Những bệnh phiền não của mọi chúng sinh, không ưa bồ-đề, chưa muốn phát tâm, hẳn đến những người phạm bốn tội trọng, tạo nghiệp vô gián, thảy đều trừ diệt, an lập bồ-đề.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Đức Phật rằng:

- Kính bạch Thế Tôn! Những người phạm vào bốn tội cực trọng và tội vô gián như cây đa-la bị chặt đứt ngọn, và những chúng sinh không ưa bồ-đề, người chưa phát tâm làm sao khiến họ phát tâm bồ-đề?

Phật bảo Ca-diếp:

- Những chúng sinh này nếu ở trong mộng, hoặc lúc lâm chung, đọa trong địa ngục, sinh tâm hối hận, tự nói lời rằng: “Thương thay! Chúng ta hủy phạm chính pháp, tự chuốc tội này”, rồi phát lời thề: “Nếu thoát chốn này, sinh vào nơi khác, ở bất cứ đâu cũng phải phát tâm cầu đạo bồ-tát”. Nhờ uy thần lực của kinh Đại thừa bát-nê-hoàn này, những chúng sinh đó được sinh trời, người, ắt được phát tâm, làm nhân bồ-đề. Vì lý do này, Ta nói những người phạm bốn tội trọng và nghiệp vô gián đều được phát tâm, làm nhân bồ-đề.

- Lại nữa, thiện nam! Như ông thầy thuốc hòa trộn nhiều thuốc làm thành một vị tên a-già-đà¹⁰. Như vị thuốc này để tại chỗ nào thì mọi thứ độc đều tiêu trừ hết, chỉ trừ một thứ là rắn cực độc thì không thể trị. Bản kinh Đại thừa bát-nê-hoàn này cũng y như vậy, hết thấy kiêu mạn, bốn thứ rắn độc, phạm bốn tội trọng và nghiệp vô gián, không ưa bồ-đề, người chưa phát tâm, đều được an lập nơi đạo bồ-đề. Bởi vì sao vậy? Vì kinh Đại thừa bát-nê-hoàn này là một loại thuốc vô cùng đặc biệt, tối thượng bậc nhất, chỉ trừ một thứ là rắn cực độc bọn nhất-xiển-đề.

- Lại nữa, thiện nam! Thí như thầy thuốc hòa trộn nhiều thuốc rồi bôi lên trên bề mặt cái trống, nếu có người nào chiến đấu bị thương, nghe tiếng trống ấy thấy đều khỏi đau, chỉ trừ những người mạng căn đã hết, ắt phải chịu chết. Bản kinh Đại thừa bát-nê-hoàn này, âm thanh pháp cổ, cũng y như vậy, tất cả chúng sinh nghe âm thanh này, các thứ tên độc như dâm, nộ, si, không ưa bồ-đề, người chưa phát tâm, phạm bốn tội đọa, tạo nghiệp vô gián thấy đều trừ sạch, chỉ trừ bệnh của bọn nhất-xiển-đề.

- Lại nữa, thiện nam! Thí như con người ở Diêm-phù-đề, khi trời tối xuống, tất cả mọi nhà, ai làm việc gì cũng đều ngưng lại, đến mai trời sáng thì mọi người dân ai làm việc nấy. Cũng vậy, chúng sinh nghe những Khế kinh và các tam-muội vẫn như trời tối, đến khi nghe được lời dạy vi diệu, bí mật của kinh bát-nê-hoàn này giống như trời sáng, thấy mọi chính pháp, như người nông dân vào tiết mùa hạ mà gặp được mưa. Vô lượng chúng sinh nhờ kinh Đại thừa đều được thụ ký thấy tính Như Lai. Tám ngàn Thanh văn trong *kinh Pháp Hoa* được thụ ký riêng, chỉ trừ những kẻ đã bị đóng băng là nhất-xiển-đề.

¹⁰ A-già-đà 阿伽陀 (S: agada): thuốc giải độc (PQĐTĐ, tr.3616).

- Lại nữa, thiện nam! Thí như một người bị phi nhân¹¹ bắt, hoặc bị trúng độc, gặp được thầy thuốc. Thầy thuốc sử dụng chú thuật hoặc dùng thuốc điều trị độc chữa cho người kia khiến được lành bệnh. Cũng vậy, thiện nam! Nếu có tì-kheo hoặc tì-kheo-ni, cho đến ngoại đạo, ở bất cứ đâu, mà biên chép kinh, giảng rộng cho người, hoặc chúng sinh nào được đọc, được nghe bản kinh Đại thừa bát-nê-hoàn này, thì mọi người này đều có cái nhân bồ-đề vi diệu. Người chưa phát tâm, không ưa bồ-đề, và cả những người phạm bốn tội trọng, năm tội vô gián, mọi thứ ác độc, xấu xa như vậy đều được tiêu sạch, chỉ trừ một hạng là nhất-xiển-đề.

- Lại nữa, thiện nam! Thí như ông vua, trong thân bị trùng ngấm ngấm ăn thịt của ông ta rồi mà ông chẳng biết. Bấy giờ có người thầy thuốc khéo biết tướng trạng người bệnh, thấy tướng của vua có bệnh liền nói: “Trong thân của ngài có bệnh rất nặng phải cần trị gấp”. Khi ấy ông vua chẳng tin thầy thuốc, không muốn trị bệnh. Thầy thuốc cũng sợ, không dám cho thuốc, nhưng lại âm thầm sử dụng chú thuật khiến con vi trùng tự chui ra ngoài. Ông vua trông thấy, biết mình có bệnh mới tin những lời của thầy thuốc nói, liền rất trân trọng, đãi ngộ ân cần. Mọi loài chúng sinh cũng y như vậy. Người chưa phát tâm, không ưa bồ-đề nghe kinh Đại thừa bát-nê-hoàn rồi, chư Phật, bồ-tát lại dùng phương tiện vì họ giảng nói, khiến cho mọi người dù chưa nhận liền, nhưng ở trong mộng, hoặc lúc mạng chung, liền tự giác ngộ, phát nhân bồ-đề, trừ nhất-xiển-đề.

- Lại nữa, thiện nam! Thí như thầy thuốc khéo dạy con mình học tám phương pháp trị bệnh, bốc thuốc. Phương pháp bí truyền ông chưa dạy vội, đợi cho con ông thông đạt hết cả tám phương pháp rồi, sau đó mới dạy phương pháp bí truyền. Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chính Giác cũng y như vậy, trước hết dạy cho pháp vương tử, tì-kheo, tì-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di học cách diệt trừ vô lượng phiền não; đối với thân này, tu tập niệm tưởng thân không bền chắc, là nơi tích tụ vô lượng khổ đau, thân là vô thường, biến hoại, không thực, không phải là ta, chẳng phải của ta. Sau đó Như Lai lại dạy cho học chín bộ khế kinh, khiến cho thông đạt. Cuối cùng Như Lai mới dạy cho học bản kinh Đại thừa bát-nê-hoàn này, khiến cho mọi người biết rằng tất cả chúng sinh đều có tự tính Như Lai, là pháp thường trụ, khiến cho tất cả phát khởi cái nhân bồ-đề vô thượng, trừ nhất-xiển-đề.

¹¹ Phi nhân 非人 (S: amanuṣya): không phải loài người, là chúng sinh trong tám bộ trời, rồng, cho đến dạ-xoa, ác quỷ, tu-la, địa ngục (PQĐTĐ, tr.3705).

Như vậy, thiện nam! Bản kinh Đại thừa bát-nê-hoàn này vô lượng vô số không thể nghĩ bàn. Ông phải biết rằng kinh này chính là ông thầy thuốc giỏi, rành thuật bí yếu, không gì hơn được.

- Lại nữa, thiện nam! Như người chèo đò đưa người qua sông, đến bờ bên kia lại quay trở về để chở người khác. Chư Phật Như Lai cũng y như vậy, dùng thuyền Đại thừa bát-nê-hoàn này, tùy theo khả năng chúng sinh tiếp thụ để cứu độ họ. Chư Phật Như Lai bát-niết-bàn rồi lại độ chúng sinh ở nơi cõi khác. Cho nên Như Lai là Đại Thuyền Sư¹². Cho nên Như Lai là pháp thường trụ, vì để hóa độ nên mới thị hiện có sinh, có diệt.

- Lại nữa, thiện nam! Như người dùng thuyền để vượt biển lớn, nếu được xuôi gió thì mau đến được bờ ở bên kia; còn như ngược gió thì hoặc cả năm, thậm chí chết đuối, chẳng đến được bờ. Cũng vậy, chúng sinh được gió Đại thừa bát-nê-hoàn này mau thoát sinh tử đến bờ bồ-đề, những người không được thì bị đắm chìm trong biển khổ đau sinh tử luân hồi.

- Lại nữa, thiện nam! Như người đi biển gặp cơn sóng lớn, họ tự nghĩ rằng khó thoát nạn này, nên đành ngồi yên chờ đợi cái chết, bỗng nhiên gặp được một ngọn gió lành thổi thuyền của họ đến một nước khác. Không hiểu tại sao tự nhiên mình được thoát khỏi hoạn nạn, nên họ vô cùng vui mừng và tự nghĩ là kỳ lạ. Cũng y như vậy, bản kinh Đại thừa bát-nê-hoàn này là ngọn gió lành. Chúng sinh không biết, mà cũng không ưa phát tâm bồ-đề, thế nhưng ngọn gió bát-nê-hoàn này lặng lẽ bí mật thổi họ đến nơi cảnh giới bồ-đề, khi đó họ mới biết là sự thật, ngỡ ngàng thốt lên cho là kỳ lạ.

- Lại nữa, thiện nam! Như rắn thay da rồi đi chỗ khác chứ không phải chết. Cũng vậy, thiện nam! Như Lai nê-hoàn là bỏ thân này, như rắn thay da rồi đi chỗ khác. Bởi vậy Như Lai hiệu là Thiện Thệ. Như Lai xả bỏ thân phương tiện như bỏ cây thuốc độc, rồi lại phương tiện hóa hiện ở ngoài cõi Diêm-phù-đề. Cho nên, thiện nam! Phải biết Như Lai là pháp thường trụ.

- Lại nữa, thiện nam! Như ông thợ vàng có thổi vàng thật, tùy ý đúc luyện các đồ trang sức, nhiều loại trang nghiêm. Chư Phật Như Lai cũng y như vậy, tùy sự

¹² Đại thuyền sư 大船師: đức hiệu của Phật. Vì Phật đưa chúng sinh vượt qua biển lớn sinh tử, nên gọi Ngài là Đại Thuyền Sư (PQĐTĐ, tr. 853).

cảm nhận của các chúng sinh trong hai lăm cõi mà hóa hiện thân để độ thoát chúng. Vì vậy nên gọi thân của Như Lai là thân vô lượng, cũng gọi thường trụ.

- Lại nữa, thiện nam! Như cây am-la¹³ và cây diêm-phù¹⁴ biến đổi ba mùa. Mùa thì ra lá, mùa ra hoa trái, mùa thì rụng lá, chẳng phải cây kia khô héo lụi tàn mà đang phát triển. Cũng vậy, thiện nam! Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chính Giác dùng thân phương tiện, vì để giáo hóa cho nên cũng phải ba lần thị hiện. Thị hiện đản sinh, thị hiện thành Phật, rồi nhập nê-hoàn, nhưng mà kỳ thật Như Lai thường tồn, không hề diệt tận. Nay thiện nam tử! Mật thân Như Lai là y như vậy. Mật khẩu Như Lai, phương tiện mật giáo cũng rất khó biết. Phương tiện mật giáo có nghĩa là gì? Nay thiện nam tử! Thí như ông vua sai khiến quần thần cũng có những lời ẩn ý khó hiểu. Như có khi bảo quần thần đem tiên-đà-bà¹⁵ đến. Nhưng tiên-đà-bà, một từ mà có đến bốn thứ nghĩa. Một là chỉ muối. Hai là chén nước. Ba là con ngựa. Bốn là thanh kiếm. Cả bốn thứ này đều mang một tên là tiên-đà-bà. Lúc vua ăn cơm, bảo các tả hữu lấy tiên-đà-bà, thì các quần thần biết vua cần muối. Lúc vua ăn xong, kêu tiên-đà-bà, thì các quần thần biết vua cần nước. Lúc vua muốn đi dạo ở lâm viên, kêu tiên-đà-bà, thì các quần thần biết vua cần ngựa. Lúc vua lâm trận chiến đấu mà bảo lấy tiên-đà-bà, thì các quần thần biết vua cần kiếm. Vua có những lời ẩn ý như vậy. Các quan cận thần cũng phải biết được những ý nghĩa của lời ẩn ý đó. Cũng vậy, thiện nam! Lời dạy ẩn mật trong kinh Đại thừa cũng có bốn nghĩa. Như nói vô thường, thì các thiện nam phải biết Như Lai thị hiện đản sinh ở Diêm-phù-đề, rồi sẽ thị hiện vào bát-nê-hoàn, đó là pháp tu quán tưởng vô thường trong pháp Đại thừa. Nếu khi Như Lai nói chính pháp diệt, thì các đệ tử biết rằng Như Lai giảng thuyết về khổ, đó là pháp tu quán tưởng các hành thấy đều là khổ trong pháp Đại thừa. Nếu Như Lai nói thân là dụng cụ chứa các tai họa, lại nói tăng bảo cũng sẽ phải diệt, thì các đệ tử phải nên biết rằng Phật nói vô ngã, đó là pháp tu quán tưởng vô ngã trong Đại thừa này. Nếu Như Lai giảng vô tướng, không, vô sở hữu, và giải thoát, thì các đệ tử phải nên biết rằng, pháp Đại thừa này nói hai mươi lăm cõi đều được giải thoát, nên nói là không, tất

¹³ Am-la 菴羅 (S: Āmra): cây có quả giống trái đào mà không phải đào, có loại trái mới ra màu xanh đến khi chín thì có màu vàng, có loại sống chín đều màu xanh (ĐPB).

¹⁴ Diêm-phù 閻浮 (S: jambu): cây có tên khoa học là eugeniajambolana, loại cây thay lá liên tục, tháng 4, 5 ra hoa, trái ban đầu có màu vàng nhạt, dần dần thành màu tím, khi chín có màu nâu sẫm (PQĐTĐ, tr.6337).

¹⁵ Tiên-đà-bà 先陀婆 (S: saindhava).

cả khổ đau đều diệt trừ sạch là vô sở hữu, ở cõi cực lạc chẳng có niệm tưởng cho nên vô thường, biến dị đổi thay không thể phá hoại, cho nên gọi là thường trụ bất diệt, chẳng phải là pháp thay đổi, hư hoại. Nên biết giải thoát chính là Như Lai. Mà Như Lai là tự tính Như Lai, trong mỗi chúng sinh thấy đều có đủ. Ai biết như vậy là đệ tử Ta. Người này khéo hiểu lời dạy bí mật của Đức Như Lai.

- Lại nữa, thiện nam! Như trời nắng hạn, cỏ thuốc, hoa thơm, trái ngọt, cây cối đều bị héo tàn, chẳng ra hoa trái, ngoài ra cây cỏ dưới nước, trên cạn đều khô héo cả, chẳng chút tươi sáng, và đến năm sau cũng khó sinh trưởng, phục hồi trở lại. Nay thiện nam tử! Bản kinh Đại thừa bát-nê-hoàn này cũng y như vậy. Ta diệt độ rồi, có những đệ tử giống như hoa quả gặp mùa nắng hạn chẳng sinh hoa trái; như bị giặc cướp đánh phá thành trì, cướp mất châu báu, chỉ còn bỏ lại thôn nghèo mà thôi. Chúng ác tà-kheo mất kinh nê-hoàn như mất cửa báu, bèn tìm sao lược và tuyên tập lại, nhưng không khéo hiểu nghĩa lý của kinh, mặc tình buông lung, ngã mạn đến nổi rơi vào địa ngục. Thương thay họa lớn ở đời tương lai thật là đáng sợ! Tốt đẹp biết bao! Nếu chúng sinh nào ở đời tương lai được nghe bản kinh bát-nê-hoàn này thoáng qua lỗ tai, rồi tùy theo chỗ nghe kinh mà thọ trì, đọc tụng, hiểu được ý nghĩa, lại vì người khác giảng giải rộng rãi, nhờ cái nhân này họ sẽ đạt được bồ-tát chân thật.

- Lại nữa, thiện nam! Như ở tụ lạc, thành ấp nước nọ có người bán sữa, vì tâm háms lợi nên đã lấy nước pha thêm vào sữa, lừa dối người ta. Rồi người buôn sữa cũng làm như vậy, lấy nước thêm vào, liên tục xoay vần làm điều dối trá, đến người tiêu dùng mua sữa về uống thì lúc bấy giờ sữa đã chẳng còn mùi vị của sữa. Cũng vậy, thiện nam! Sau khi Ta đã thể nhập nê-hoàn, vào lúc còn khoảng tám mươi năm nữa chính pháp sẽ diệt, thì kinh Đại thừa bát-nê-hoàn này sẽ lưu bố khắp cõi Diêm-phù-đề. Lúc ấy sẽ có nhiều ác tà-kheo phóng túng, buông lung, bẻ đảng chúng ma hủy hoại chính pháp, tự tạo kinh luận, kệ tán khen ngợi, lấy sai làm đúng, lấy đúng làm sai, sao lược, thêm bớt, chỉ vì lợi dưỡng, cho nên ham muốn nuôi dưỡng, tích chứa tài vật phi pháp, hủy hoại, rối loạn mùi vị chính pháp, khiến cho giáo pháp trở nên nhạt nhẽo, lại thêm vào đó những thuyết tà đạo, vẫn tự bất chính. Những người mê lầm thụ học kinh điển cũng không tôn trọng, cung kính cúng dường, trong lòng giữ lấy những điều tà siểm, vì tham lợi dưỡng cho nên bày vẽ hình tướng pháp lạc. Bản kinh Đại thừa bát-nê-hoàn này vào lúc bấy giờ bị bọn người đó làm cho hủy hoại.

- Lại nữa, Ca-diếp! Vì ý nghĩa trên, những người thiện nam và người tín nữ đối với bản kinh Đại thừa bát-nê-hoàn này cần phải phương tiện lập chí trọng phư. Bởi vì sao vậy? Bởi tính Như Lai là pháp trọng phư. Đối với các pháp, tính tình người nữ sinh nhiều nhiễm trước, năng lực không đủ kham nhận phát triển kinh điển Đại thừa thâm sâu vi diệu. Đây thiện nam tử! Thí như nước dãi của một con muỗi không thể làm cho đại địa này ướt, tâm của người nữ giống như đại địa, lòng đầy khát ái. Thí như biển lớn, hết thủy nước mưa, trăm sông ngàn suối đều đổ vào biển, nhưng biển lớn kia chưa từng đầy tràn, tâm của người nữ cũng y như vậy, lòng tham ngũ dục chưa từng biết đủ. Vì vậy, Ca-diếp! Nếu người thiện nam hay người tín nữ muốn cầu phương tiện thoát thân người nữ cần phải tu tập kinh điển Đại thừa bát-nê-hoàn này. Bởi vì sao vậy? Bởi kinh Đại thừa bát-nê-hoàn này nói về tự tính Như Lai chính là pháp của trọng phư. Nếu chúng sinh nào không tự biết rằng trong bản thân mình có tính Như Lai, thì dù thế gian gọi chúng sinh ấy là bậc nam tử, nhưng Ta cho rằng kẻ ấy chỉ là bọn đàn bà thôi! Ngược lại, nếu như có những người nữ có thể tự biết trong bản thân mình có tính Như Lai, dù cho thế gian gọi họ người nữ, thì Ta vẫn xem họ là nam tử! Như vậy, thiện nam! Bản kinh Đại thừa Bát-nê-hoàn này tích tụ vô lượng vô biên công đức, giảng rộng tất cả chúng sinh đều có tự tính Như Lai. Nếu người thiện nam hay người tín nữ muốn được nhanh chóng thành tựu tự tính của Đức Như Lai thì phải siêng năng dùng pháp phương tiện tu học kinh này.

Bồ-tát Ca-diếp bạch với Phật rằng:

- Hay thay, Thế Tôn! Nay con tu tập kinh Bát-nê-hoàn mới tự biết rằng trong bản thân mình có tính Như Lai, con nay mới đúng là bậc nam tử.

Phật bảo Ca-diếp:

- Lành thay, lành thay! Đây thiện nam tử! Phải nên siêng năng phương tiện học pháp rất thâm sâu này, như ong hút mật của các loài hoa, thường thức pháp vị thâm sâu tận cùng. Đây ông Ca-diếp! Thí như nước dãi của một con muỗi không thể làm cho đại địa thấm ướt. Cũng vậy, thiện nam! Ở đời tương lai các tà-kheo ác phá hoại kinh pháp vô lượng vô số như trời hạn hán, kinh điển Đại thừa Bát-nê-hoàn này không thể tưới thấm. Bởi vì sao vậy? Phải biết đó là dấu hiệu, tướng trạng chính pháp diệt tận.

- Lại nữa, thiện nam! Như cuối mùa hạ và đầu mùa đông, tiềm phục ở giữa mùa thu ẩm ướt, mưa tuôn liên tục. Cũng vậy, thiện nam! Bản kinh Đại thừa Bát-nê-hoàn này, sau khi Ta đã nhập nê-hoàn rồi, chính pháp suy giảm, bấy giờ kinh này lưu bố phương nam, bị các tà kiến, dị thuyết, phi pháp làm cho trôi nổi. Bấy giờ ở vùng phương nam sẽ có bồ-tát hộ pháp đem khế kinh này đến nước Kế-tân¹⁶ ฝัง dấu trong đất, cùng với tất cả Khế kinh Đại thừa, Phương đẳng đều đem ฝัง dấu ở đó. Thương thay! Bấy giờ chính pháp diệt tận, chẳng có mưa pháp tràn đầy thế gian, để người tu tập chính pháp Như Lai thấm nhuần mưa pháp. Bồ-tát hộ pháp là bậc đại hùng trong chốn loài người đều ฝัง dấu hết.

Khi ấy bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Chư Phật Như Lai, Thanh văn, Duyên giác tính không sai biệt. Cúi xin Thế Tôn giảng thuyết rộng rãi để cho tất cả chúng sinh đều được khai mở, hiểu rõ.

Phật bảo Ca-diếp:

- Thí như một người nuôi nhiều bò sữa, chia bò ra thành từng bầy theo màu xanh, vàng, đỏ, trắng. Lúc muốn vắt sữa, họ tập hợp hết tất cả đàn bò để vắt lấy sữa. Sữa bò vắt được để chung một bồn, đều có một màu như màu ngọc kha¹⁷. Cũng vậy, thiện nam! Tính thanh tịnh của chư Phật Như Lai, Thanh văn, Duyên giác đều cùng một màu. Bởi vì sao vậy? Bởi vì đã đoạn sạch hết phiền não. Như ông thợ vàng, lấy vàng từ quặng, có nhiều tạp chất nên màu khác nhau, rồi nấu tan ra, tinh luyện lại thành một màu vàng kim. Bởi vì sao vậy? Bởi vì vô lượng, vô số tạp chất, phiền não đã bị nung cháy tiêu hết. Cho nên, phải tin bản kinh Đại thừa Bát-nê-hoàn này, tất cả chúng sinh đều có tự tính Như Lai chân thật, đều cùng một màu.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Đức Phật rằng:

- Như Thế Tôn dạy, tất cả chúng sinh đều có Phật tính, không hề sai biệt. Đối với điều này con chưa hiểu lắm. Vả lại chúng sinh, như Thế Tôn dạy, Thanh văn, Duyên giác và chư Bồ-tát đều không thể đắc Đại bát-nê-hoàn, chỉ có Như Lai mới chứng đắc được Đại bát-nê-hoàn. Cho nên, phải biết Thanh văn, Duyên giác và

¹⁶ Kế Tân 罽賓 (S: Kāśmīra): tên 1 quốc gia Tây vực thời Hán, nằm phía bắc Ấn Độ. Tân dịch là Ca-thấp-di-la, nay thuộc dãy Kasmir (ĐPB).

¹⁷ Kha 珂: ngọc kha, thứ đá giống như ngọc, cũng gọi là bạch mã não 白瑪瑙 (Thiền Chú).

chư Bồ-tát nếu đồng Như Lai, nếu không sai biệt, vậy thì tại sao một mình Thế Tôn, trải qua vô lượng kiếp a-tăng-kỳ tu hành phương tiện, tích tụ công đức?

Phật bảo Ca-diếp:

- Những điều trước đây mà Ta đã nói đó là Như Lai phương tiện mật giáo, nói các Thanh văn không chứng nê-hoàn. Cho nên phải biết tất cả đều lấy kinh Đại bát-nê-hoàn, mà bát-nê-hoàn chỉ là cảnh giới của Phật mà thôi, vì vậy kinh này gọi là Đại bát-nê-hoàn.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Đức Phật rằng:

- Kính bạch Thế Tôn! Đó chính là điều không thể giống nhau. Như Phật đã nói, Thanh văn, Duyên giác và chư Bồ-tát đều phải quy về Như Lai nê-hoàn, giống như trăm sông đều chảy vào biển, đó là pháp thường.

Phật bảo Ca-diếp:

- Ngã chính là pháp thường trụ bậc nhất.

Ca-diếp bạch Phật:

- Thế nào, Thế Tôn, tính của Như Lai là khác hay không?

Phật bảo:

- Có khác!

Ca-diếp lại hỏi:

- Khác như thế nào?

Đức Phật trả lời:

- Tự tính Như Lai của các Thanh văn giống như sữa bò. Tự tính Như Lai của các Duyên giác như sữa thành lạc. Tự tính Như Lai của chư Bồ-tát như lạc thành tô. Tự tính Như Lai của các chư Phật giống như đề hồ. Cũng vậy, thiện nam! Bản kinh Đại thừa bát-nê-hoàn cũng có bốn loại sai biệt như thế.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Đức Phật rằng:

- Kính bạch Thế Tôn! Tính của chúng sinh thì như thế nào?

Phật bảo Ca-diếp:

- Như sữa chưa thành, vẫn còn nằm trong cơ thể con bò, bấy giờ chỉ là sự hòa hợp giữa nước và máu huyết. Vô lượng phiền não che đậy tự tính Như Lai chân thật của mọi chúng sinh, cũng y như vậy.

Bồ-tát Ca-diếp lại bạch Phật rằng:

- Như Thế Tôn dạy, tại thành Câu-di có chiêm-đà-la tên là Hoan Hỷ, sẽ được thành Phật trong số một ngàn vị Phật ở tại thế giới này. Người này chỉ mới một niệm phát tâm, Thế Tôn đã thọ ký riêng cho ông ta thành Phật, vậy thì tại sao Thế Tôn lại không thọ ký cho tôn giả Xá-lợi-phất, tôn giả Mục-kiền-liên v.v... mau thành Phật đạo?

Phật bảo Ca-diếp:

- Hoặc có Thanh văn, Đức Phật Bích-chi, chư vị Bồ-tát... không phát nguyện nhanh, nhưng lại có người hộ trì chính pháp lại phát nguyện nhanh, vì họ có sự phát nguyện sai khác, và căn cứ vào cái nhân sức mạnh của tâm bồ đề Thế Tôn thọ ký riêng biệt cho họ mau thành Phật đạo. Lại nữa, thiện nam! Như người thương buôn mang ngọc ma-ni đi qua thôn làng của người dân quê rao bán trân bảo. Những người dân quê nghe rao bán ngọc liền kéo đến xem, nhưng chẳng biết ngọc, cho nên cười lớn, bảo là viên đá. Cũng vậy, thiện nam! Như Lai thọ ký riêng biệt cho hàng Thanh văn v.v... sẽ được thành Phật, đến chỗ tối thắng, thì đời tương lai có các tà-kheo buông lung, lừa dối, chẳng biết chân thật, giống như dân quê, những người tật bệnh, khốn cùng xuất gia, tín tâm chẳng có, đời sống tà mạng, dối trá, nịnh hót, nếu nghe Như Lai thọ ký cho hàng Thanh văn họ sẽ lập tức cười lớn. Phải biết bọn này, hình tướng sa-môn, kỳ thật chẳng phải sa-môn chân chính. Cho nên, thiện nam! Hoặc có những người phát nguyện nhanh chóng hộ trì chính pháp, lại có người không phát nguyện nhanh chóng hộ trì chính pháp, bởi vậy Như Lai tùy theo chỗ họ phát tâm nhanh chậm mà thọ ký cho.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Đức Phật rằng:

- Kính bạch Thế Tôn! Bậc đại Bồ-tát phải làm thế nào để không phá hoại quyền thuộc?

Phật bảo Ca-diếp:

- Cần phải siêng năng tu tập phương tiện hộ trì chính pháp, đó là bậc đại bồ-tát dũng cảm trong chốn loài người, không phá hoại quyền thuộc.

Bồ-tát Ca-diếp lại bạch Phật rằng:

- Kính bạch Thế Tôn! Vì sao chúng sinh không biết sáu vị?

Phật đáp:

- Không biết tam bảo trước sau trường tồn, cho nên chúng sinh chẳng biết sáu vị. Như người miệng lở chẳng biết phân biệt sáu vị ngọt, đắng, cay, chua, mặn, nhạt. Hết thấy chúng sinh cũng y như vậy, ngu si, vô trí, chẳng biết tam bảo là pháp trường tồn. Ta nói bọn họ là bọn người mù. Chúng sinh mắt thịt mà biết tự tính của Đức Như Lai là pháp thường trụ, Ta nói người đó có được thiên nhãn. Nếu có chúng sinh nghe kinh Đại thừa mà khởi lòng tin và tâm ưa thích, Ta nói người đó cũng có thiên nhãn. Giả sử chúng sinh có được thiên nhãn, nhưng mà chẳng biết tự tính Như Lai là pháp thường trụ, thì Ta nói rằng người đó chỉ có mắt thịt mà thôi. Bởi vì sao vậy? Vì tính Như Lai thường trụ, chân thật, mà những người ấy chẳng siêng tu tập.

- Lại nữa, thiện nam! Phải biết Như Lai là cha mẹ của tất cả chúng sinh. Bởi vì sao vậy? Vì Đức Như Lai phải tùy hình loại của mọi chúng sinh rồi hóa hiện ra cho giống cảnh giới của chúng sinh đó để mà thuyết pháp. Mỗi một âm thanh thuyết pháp cho mỗi chúng sinh khác nhau, khiến cho mỗi loài đều tự hiểu được. Chúng sinh mỗi loài đều tự khen rằng: “Hay thay! Như Lai dùng âm thanh của giống loài chúng ta để mà thuyết pháp”.

- Lại nữa, thiện nam! Như trẻ mới sinh, được mười sáu tháng, phát âm chưa chuẩn. Cha mẹ của nó muốn tập nó nói, trước hết phải theo âm thanh bập bẹ của đứa trẻ nít để dạy từ từ. Phải biết cha mẹ không phải chẳng biết ngôn ngữ để dạy. Chư Phật Như Lai cũng y như vậy. Vì để giáo hóa, cho nên thị hiện âm thanh, ngôn ngữ giống y như của các loài chúng sinh, nhưng mà kỳ thật âm thanh Như Lai chẳng phải như thế, chỉ là phương tiện tùy thuận theo cách thế gian mà thôi.